

Bản án số: **88/2019/HS-PT**
Ngày: 27-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Thịnh

Ông Bùi Xuân Liêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Ninh Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông **Cáp Minh Hào** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2019/HS-PT ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Huỳnh T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2018/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Huỳnh T, sinh ngày 26-12-1996, tại Quảng Nam; chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh T1 và bà Hà Thị L; bị cáo có vợ là Huỳnh Thị Hoa T, sinh năm 1991, có 01 con sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh T và anh Lê Huỳnh Chiến T là bạn bè quen biết. Do hay đi chơi chung nên T biết anh T có đeo sợi dây chuyền bằng vàng. Khoảng 19 giờ ngày 03-9-2018, T sang nhà anh Nguyễn Công K mượn xe mô tô BKS 92D1 - 109.01 đi công việc. Trên đường quay về ngang quán cắt tóc của gia đình anh T tại thôn A, T nhìn thấy anh T đang nằm chơi game cùng với Trần Minh T, sinh năm 2003 và Đoàn Đức T, sinh năm 1995 (*cùng trú thôn A, xã Đ*) thì T nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền của anh T để bán lấy tiền trả nợ nên chạy xe một đoạn rồi dừng lại lấy khẩu trang bịt mặt. Sau đó, T điều khiển xe quay lại, để xe cách quán cắt tóc của anh T khoảng 30m rồi đi bộ vào trong quán. T đi đến giường anh T đang nằm dùng tay phải giật mạnh sợi dây chuyền trên cổ anh T chạy ra ngoài lên xe chạy về hướng đường 33 thuộc thôn T, xã Đ, sau đó sang nhà anh K trả xe rồi đi về nhà. Về phần mình, sau khi bị giật sợi dây chuyền anh T

đuổi theo và nhận ra T nên xuống nhà tìm T. Lúc này biết việc cướp giật sợi dây chuyền vàng đã bị phát hiện nên T lấy xe máy chạy xuống nhà gia đình vợ mình ở khối phố T, phường Đ ngũ. Sáng ngày 04-9-2018, T quay về nhờ người thân trong gia đình mang sợi dây chuyền vàng trên trả lại cho anh T rồi đến Công an xã Đ đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 66/HĐ.DG ngày 24-9-2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Đ kết luận giá trị của sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 3,6 chỉ là 8.640.000 đồng.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 75/2018/HS-ST ngày 28-11-2018 của Tòa án nhân dân thị xã Đ đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh T phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 171, Điều 38, điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*);

Xử phạt: bị cáo Huỳnh T 09 (*Chín*) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 12-12-2018, bị cáo Huỳnh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51, áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) để làm căn cứ xử phạt bị cáo Huỳnh T 09 tháng tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để xem xét giảm hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt.

Bị cáo không tranh luận, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo Huỳnh T khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 03-9-2018, Huỳnh T chạy xe máy đến quán cắt tóc của gia đình anh Lê Huỳnh Chiến T ở thôn A, xã Đ, thị xã Đ. T dựng xe cách quán hớt tóc khoảng 30m và đi bộ vào bên trong quán đến chỗ anh T đang nằm trên giường, T dùng tay phải giật sợi dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 3,6 chỉ của anh T đang đeo trên cổ và nhanh chóng tẩu thoát, với mục đích bán lấy tiền trả nợ.

Đối chiếu lời khai của bị cáo Huỳnh T phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Hành vi dùng tay phải giật sợi dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 3,6 chỉ, trị giá 8.640.000 đồng của anh Lê Huỳnh Chiến T đang đeo trên cổ và nhanh chóng tẩu thoát của bị cáo Huỳnh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” nên bản án

hình sự sơ thẩm số 75/2018/HS-ST ngày 28-11-2018 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Huỳnh T về tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Huỳnh T thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51, áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) để làm căn cứ xử phạt bị cáo Huỳnh T 09 tháng tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp và không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Do kháng cáo của bị cáo Huỳnh T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng: khoản 1 Điều 171; điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi bổ sung năm 2017*);

Xử phạt: bị cáo Huỳnh T **09 (Chín)** tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Bị cáo Huỳnh T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (*ngày 27-3-2019*).

Nơi nhân:

- Các cơ quan THPT;
- Người TGTT;
- Phòng PV27 CA Q.Nam;
- Phòng HSNV Sở Tư pháp Q.Nam;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Liên

